|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN LONG BIÊN**TRƯỜNG THCS VIỆT HƯNG** *(Đề gồm 04 trang)***ĐỀ DỰ BỊ** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ I****NĂM HỌC: 2024 – 2025****MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 9***Thời gian làm bài: 60 phút* *Ngày kiểm tra: 24 /12/2024* |

**PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.(6 điểm)**

*Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án đúng bằng cách tô vào phiếu trả lời trắc nghiệm ( mỗi câu đúng được 0,25 điểm)*

**Câu 1. Sự phân bố dân tộc ở nước ta hiện nay có đặc điểm nào?**

 **A.** Người Kinh chủ yếu ở vùng đồi núi.

 **B.** Các dân tộc thiểu số chủ yếu ở vùng đồng bằng.

 **C.** Các dân tộc Việt Nam ngày càng phân bố đan xen.

 **D.** Các dân tộc Việt Nam phân bố tập trung.

**Câu 2. Chức năng của quần cư thành thị là gì?**

 **A.** Hành chính, văn hóa, xã hội.

 **B.** Trung tâm kinh tế, văn hóa, chính trị, đổi mới sáng tạo.

 **C.** Sản xuất nông nghiệp.

 **D.** Chăn nuôi và trồng trọt.

**Câu 3. Vấn đề việc làm ở địa phương thường liên quan nhất đến yếu tố nào?**

 **A.** Tài nguyên thiên nhiên. **B.** Dân số và lao động.

 **C.** Khí hậu. **D.** Giao thông vận tải.

**Câu 4. Vùng có thu nhập bình quân đầu người cao nhất ở nước ta là:**

 **A.** Tây Nguyên. **B.** Đồng bằng sông Hồng.

 **C.** Đông Nam Bộ. **D.** Duyên hải Nam Trung Bộ.

**Câu 5. Chính sách nào góp phần tạo công ăn việc làm ổn định cho người dân và bảo vệ rừng?**

 **A.** Phát triển công nghiệp. **B.** Giao đất và giao rừng.

 **C.** Phát triển du lịch. **D.** Xây dựng đô thị mới.

**Câu 6. Các nhân tố tự nhiên ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố nông nghiệp là**

 **A.** Dân cư và nguồn lao động; khí hậu; nguồn nước; địa hình.

 **B.** Địa hình và đất; khí hậu; nguồn nước; sinh vật.

 **C.** Thị trường tiêu thụ; địa hình và đất; sinh vật.

 **D.** Khí hậu; cơ sở vật chất kĩ thuật và công nghệ; nguồn nước.

**Câu 7. So với khu vực Đông Bắc, khu vực Tây Bắc có mùa đông ngắn hơn là do**

 **A.** Vị trí địa lí và ảnh hưởng của dãy Hoàng Liên Sơn.

 **B.** Các dãy núi hướng vòng cung đón gió.

 **C.** Không giáp biển.

 **D.** Địa hình núi cao là chủ yếu.

**Câu 8. Khó khăn chủ yếu làm hạn chế việc phát triển chăn nuôi gia súc lớn ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là**

 **A.** cơ sở thức ăn cho phát triển chăn nuôi còn rất hạn chế.

 **B.** dịch bệnh hại gia súc vẫn đe dọa tràn lan trên diện rộng.

 **C.** trình độ chăn nuôi thấp, công nghiệp chế biến hạn chế.

 **D.** công tác vận chuyển sản phẩm chăn nuôi đến thị trường.

**Câu 9. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên ảnh hưởng như thế nào đến phát triển kinh tế ở vùng Đồng bằng sông Hồng?**

 **A.** Tạo điều kiện thuận lợi cho nông nghiệp và thuỷ sản.

 **B.** Gây khó khăn cho công nghiệp và xây dựng.

 **C.** Không có ảnh hưởng gì.

 **D.** Chỉ ảnh hưởng đến dịch vụ.

**Câu 10. Vấn đề xã hội đang được quan tâm hàng đầu ở Đồng bằng sông Hồng trong giai đoạn hiện nay là**

 **A.** sức ép của dân số đối với phát triển kinh tế - xã hội.

 **B.** đô thị hoá diễn ra nhanh, ô nhiễm môi trường đô thị.

 **C.** sự phát triển ồ ạt của các khu công nghiệp, khu chế xuất.

 **D.** tình trạng thu hẹp diện tích đất lúa và ô nhiễm môi trường.

**Câu 11. Cho bảng số liệu:**

SẢN LƯỢNG THAN SẠCH, DẦU THÔ VÀ ĐIỆN CỦA NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2010 - 2018

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **2010** | **2012** | **2014** | **2016** | **2018** |
| Than sạch *(triệu tấn)* | 44,8 | 42,1 | 41,1 | 38,7 | 42,0 |
| Dầu thô *(triệu tấn)* | 15,0 | 16,3 | 13,4 | 17,2 | 14,0 |
| Điện *(tỉ kWh)* | 91,7 | 115,4 | 141,3 | 175,7 | 209,2 |

*(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)*

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây đúng về sản lượng than sạch, dầu thô và điện của nước ta, năm 2018 so với 2010?

 **A.** Than sạch tăng nhanh nhất. **B.** Điện tăng chậm nhất.

 **C.** Dầu thô tăng chậm nhất. **D.** Than sạch tăng chậm nhất.

**Câu 12. Cho bảng số liệu:**

SẢN LƯỢNG THAN, DẦU THÔ VÀ ĐIỆN CỦA NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2000 - 2019

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **2000** | **2005** | **2010** | **2019** |
| Than *(triệu tấn)*  | 11,6 | 34,1 | 44,8 | 46,4 |
| Dầu thô *(triệu tấn)*  | 16,3 | 18,5 | 15,0 | 13,1 |
| Điện *(tỉ kwh)*  | 26,7 | 52,1 | 91,7 | 227,5 |

*(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)*

Theo bảng số liệu, để thể hiện tốc độ tăng trưởng sản lượng than, dầu thô và điện của nước ta, giai đoạn 2000 - 2019, dạng biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?

 **A.** Cột. **B.** Đường. **C.** Kết hợp. **D.** Miền.

**Câu 13. Ngày 2-9-1945, ở Việt Nam đã diễn ra sự kiện lịch sử trọng đại gì?**

 **A.** Cách mạng tháng Tám thành công trên cả nước.

 **B.** Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập.

 **C.** Vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị.

 **D.** Thực dân Pháp chính thức nổ súng quay trở lại xâm lược Việt Nam.

**Câu 14. Từ năm 1950 đến những năm 70 của thế kỉ XX, Liên Xô trở thành cường quốc công nghiệp đứng thứ mấy trên thế giới?**

 **A.** Thứ nhất. **B.** Thứ hai. **C.** Thứ ba. **D.** Thứ tư.

**Câu 15. Đường lối kháng chiến của Đảng ta trong giai đoạn đầu của của cuộc kháng chiến chống Pháp là gì?**

 **A.** Toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh, tranh thủ sự giúp đỡ của quốc tế.

 **B.** Toàn dân, toàn diện tranh thủ sự ủng hộ và giúp đỡ của quốc tế.

 **C.** Toàn dân, trường kỳ, tự lực cánh sinh.

 **D.** Toàn dân, toàn diện, tự lực cánh sinh, tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.

**Câu 16. Mục tiêu của ta khi tiến hành cuộc chiến đấu chống thực dân Pháp ở các đô thị Bắc vĩ tuyến 16 cuối năm 1946 – đầu năm 1947 là:**

 **A.** đập tan âm mưu chiếm đóng miền Bắc Việt Nam của Pháp.

 **B.** tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, làm thất bại kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh” của Pháp.

 **C.** bao vây, tiêu diệt quân chủ lực Pháp trong các đô thị, xoay chuyển tình thế theo hướng có lợi cho ta.

 **D.** tạo ra những trận đánh vang dội, làm cơ sở để đẩy mạnh đấu tranh chính trị trên bàn đàm phán.

**Câu 17. Ý nghĩa quan trọng nhất của chiến dịch Biên Giới 1950 là gì?**

 **A.** Quân ta đã giành được quyền chủ động đánh địch trên chiến trường chính Bắc Bộ.

 **B.** Kế hoạch Na-va bị thất bại.

 **C.** Chứng tỏ quân đội ta đã trưởng thành, đủ sức đối phó với âm mưu của quân Pháp.

 **D.** Cổ vũ, động viên tinh thần quyết chiến giành thắng lợi cuối cùng của nhân dân trong cả nước.

**Câu 18. Mục tiêu nào của Mĩ trong “Chiến lược toàn cầu” được áp dụng sau Chiến tranh thế giới thứ hai?**

 **A.** Ngăn chặn, đẩy lùi, tiến tới tiêu diệt hoàn toàn chủ nghĩa xã hội.

 **B.** Khống chế, chi phối các nước Tư bản chủ nghĩa khác.

 **C.** Ra sức truy quét, tiêu diệt chủ nghĩa khủng bố.

 **D.** Khẳng định sức mạnh tuyệt đối của quân đội Mĩ trên toàn cầu.

**Câu 19. Tổ chức ASEAN ra đời trong hoàn cảnh nào?**

 **A.** Tất cả các nước Đông Nam Á đang đấu tranh đòi độc lập.

 **B.** Mĩ đang xuống thang, đàm phán kết thúc chiến tranh ở Việt Nam.

 **C.** Hình thành nhiều tổ chức hợp tác trong khu vực.

 **D.** Nhiều nước Đông Nam Á gặp khó khăn trong công cuộc xây dựng đất nước.

**Câu 20. Bài học kinh nghiệm mà Việt Nam rút ra được từ sự sụp đổ chủ nghĩa xã hội của Liên Xô và Đông Âu là gì?**

 **A.** Kiên định con đường XHCN.

 **B.** Nhà nước nắm toàn bộ nền kinh tế.

 **C.** Thừa nhận chế độ đa nguyên đa đảng.

 **D.** Cải cách kinh tế và chính trị triệt để.

**Câu 21. Một trong những nhân tố phát triển kinh tế của Mĩ mà Việt Nam có thể vận dụng trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước hiện nay là gì?**

 **A.** Phát triển công nghiệp quân sự và buôn bán vũ khí.

 **B.** Xây dựng và phát triển các tổ chức nghiên cứu phần mềm.

 **C.** Phát triển nguồn nhân lực dồi dào, chất lượng cao.

 **D.** Chỉ tập trung sản xuất hàng hóa để xuất khẩu.

**Câu 22. Điểm nổi bật của tình hình Mĩ Latinh ở đầu thế kỉ XX là:**

 **A.** rất nhiều nước Mĩ Latinh đã giành được độc lập.

 **B.** Mĩ Latinh vẫn nằm dưới ách thống trị của chủ nghĩa thực dân Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha.

 **C.** Mĩ Latinh đã trở thành thuộc địa kiểu mới của đế quốc Mĩ.

 **D.** cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân ở Mĩ Latinh bước vào giai đoạn ác liệt nhất.

**Câu 23. Khó khăn lớn nhất mà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa gặp phải ngay sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 là:**

 **A.** quân đội chưa được củng cố. **B.** nạn đói và nạn dốt.

 **C.** nạn ngoại xâm và nội phản. **D.** ngân sách nhà nước trống rỗng.

**Câu 24. Hậu quả mà cả thế giới phải gánh chịu trong “Chiến tranh lạnh” là gì?**

 **A.** Thế giới luôn trong tình trạng căng thẳng, các vấn đề xã hội bị bỏ quên.

 **B.** Các nước đế quốc chi một khoản tiền khổng lồ để chạy đua vũ trang.

 **C.** Vấn đề ô nhiễm môi trường ngày càng nghiêm trọng hơn.

 **D.** Đưa nguy cơ hủy diệt toàn cầu đến gần kề.

**PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. *(2 điểm) HS làm bài vào mặt sau của phiếu trả lời trắc nghiệm***

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

**Câu 25. Cho bảng số liệu sau:**

**GDP của nước ta giai đoạn 2010 – 2020**

 *(Đơn vị: tỉ đồng)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  **Năm****GDP** | **2010** | **2015** | **2018** | **2020** |
| Nông nghiệp, lâm nghiệp, thuỷ sản | 421 253 | 489 989 | 535 022 | 565 987 |
| Công nghiệp, xây dựng | 904 775 | 1 778 887 | 2 561 274 | 2 955 806 |
| Dịch vụ | 1 113 126 | 2 190 376 | 2 955 777 | 3 365 060 |
| Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm | 300 689 | 470 631 | 629 411 | 705 470 |

*(Nguồn: Niên giám thống kế Việt Nam năm 2016, năm 2022)*

a) Giá trị sản xuất của ngành dịch vụ ở nước ta tăng giảm không đều.

b) Giá trị sản xuất của ngành dịch vụ luôn chiếm tỉ trọng thấp nhất.

c) Giá trị sản xuất của ngành dịch vụ năm 2020 chiếm 44,3% tổng GDP nước ta.

d) Biểu đồ miền là biểu đồ thích hợp nhất thể hiện sự thay đổi cơ cấu GDP của nước ta giai đoạn 2010 – 2020.

**Câu 26.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

 *Trong bản Tuyên ngôn Độc lập có đoạn: “ Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập và sự thực đã thành một nước tự do và độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mệnh và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy”.*

( Hồ Chí Minh: Toàn tập, Tập 4, NXB Chính trị quốc gia, 2011, tr 3)

a) Đoạn tư liệu trên trích trong bản Tuyên ngôn Độc lập mà chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc trong lễ Tuyên bố độc lập của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Quảng trường Ba Đình vào ngày 2-9-1945.

b) Sự nhạy bén, sáng suốt của Đảng và Tổng bộ Việt Minh.

c) Đoạn tư liệu trên khẳng định khát vọng và quyền được hưởng tự do, độc lập của nước Việt Nam và sự thật nước ta đã thành một một nước tự do, độc lập.

d) Đoạn tư liệu trên khẳng định quyết tâm sắt đá, tinh thần đấu tranh kiên cường của toàn thể dân tộc Việt Nam để giữ vững nền tự do, độc lập dân tộc vừa dành được ấy.

**PHẦN III. Câu hỏi tự luận *(2 điểm) HS làm bài vào mặt sau của phiếu trả lời trắc nghiệm***

**Câu 27 (1 điểm)*.***Vận dụng kiến thức đã học và hiểu biết của bản thân, em hãy đưa ra những biểu hiện của biến đổi khí hậu và giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu ở Bắc Trung Bộ.

**Câu 28 (1 điểm).** Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói: “Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu”. Em có suy nghĩ gì về câu nói đó? Là một học sinh, em có thể làm gì để góp phần xây dựng đất nước?

***------ HẾT ------***